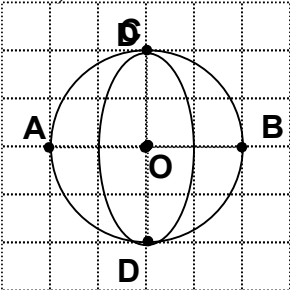
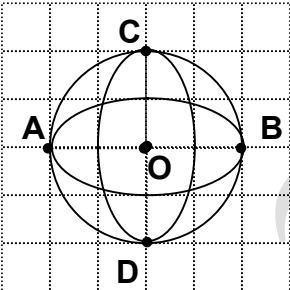
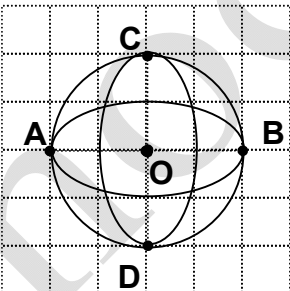


Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
2'	<p><b>C. Cũng cố – dặn dò</b>                      - Dặn dò : Luyện tập vẽ hình tròn bằng compa</p>	<p>- GV nhận xét, dặn dò</p>
	<p><b>Bước 2:</b> Vẽ trang trí hình tròn (tâm A, bán kính AC, tâm B, bán kính BC)</p>  <p><b>Bước 3:</b> Vẽ trang trí hình tròn (tâm C, bán kính CA; tâm D, bán kính DA)</p>  <p><b>Bài 2:</b> Tô màu hình đã vẽ</p> 	<p>- 1 HS đọc yêu cầu                      - HS tô màu - GV chọn một số bài tiêu biểu                      - HS khác nhận xét                      - GV nhận xét, chấm điểm</p>

# KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Ngày soạn: / 2- Ngày dạy : / 2 /201

Môn : **Toán**

Tiết : 109 Tuần : 22

Lớp : 3

## NHÂN SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ ( Tiết 1)

### I. Mục tiêu:

Giúp HS :


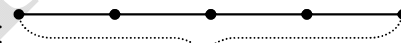
- Biết thực hiện phép tính nhân số có bốn chữ số với số có 1 chữ số (có nhớ 1 lần).
- Vận dụng phép nhân để làm tính giải toán.

### II. Đồ dùng dạy học:

- Phấn màu

### III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
3'	<p><b>A. Kiểm tra bài cũ</b></p> <p>- Đặt tính rồi tính :</p> $\begin{array}{r} \times 123 \\ \underline{3} \\ 369 \end{array} \quad \times \begin{array}{r} 302 \\ \underline{2} \\ 604 \end{array} \quad \times \begin{array}{r} 212 \\ \underline{4} \\ 848 \end{array} \quad \times \begin{array}{r} 216 \\ \underline{3} \\ 648 \end{array}$	<p>* <b>Kiểm tra, đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu đề bài</li> <li>- HS làm vào nháp</li> <li>- 2 HS lên bảng làm</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá</li> </ul>
7'	<p><b>B. Bài mới</b></p> <p><b><u>1. Giới thiệu bài:</u></b></p> <p><i>Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (tiết 1)</i></p> <p><b><u>2. Hướng dẫn thực hiện phép nhân <math>1427 \times 3</math></u></b></p> <p>a) <i>Phép nhân <math>1034 \times 2</math>.</i></p> $\begin{array}{r} \times 1034 \\ \underline{2} \\ 2068 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>* 2 nhân 4 bằng 8, viết 8.</li> <li>* 2 nhân 3 bằng 6, viết 6.</li> <li>* 2 nhân 0 bằng 0, viết 0.</li> <li>* 2 nhân 1 bằng 2, viết 2.</li> </ul> <p><b>Vậy <math>1034 \times 2 = 2068</math></b></p> <p>b) <i>Phép nhân <math>2125 \times 3</math> (là phép nhân có nhớ từ hàng chục sang hàng đơn vị).</i></p> <p>* So sánh: bài hôm nay là nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số; bài hôm trước là phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số .</p> <p><b><u>3. Hướng dẫn làm bài tập</u></b></p>	<p>* <b>Trực quan, nêu vấn đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết phép tính, giới thiệu, ghi tên bài – HS ghi vở</li> <li>- HS làm ra bảng con</li> <li>- GV giơ 1 số bảng</li> <li>- HS khác nhận xét, so sánh với các phép tính ở bài cũ</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul>

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
23'	<p><b>Bài 1:</b> Tính:</p> $\begin{array}{r} 1234 \\ \times 2 \\ \hline 2468 \end{array}$ $\begin{array}{r} 4013 \\ \times 2 \\ \hline 8026 \end{array}$ $\begin{array}{r} 2116 \\ \times 3 \\ \hline 6348 \end{array}$ $\begin{array}{r} 1072 \\ \times 4 \\ \hline 4148 \end{array}$ <p>? Con có nhận xét gì về các phép nhân trên? (nhân 4 chữ số với số có 1 chữ số. Đây là phép nhân có nhớ và không nhớ)                      ? Khi thực hiện nhân có nhớ cần chú ý điều gì?                      ? Nêu cách thực hiện phép tính <math>1234 \times 2</math> và <math>1072 \times 4</math>?</p> <p><b>Bài 2:</b> Đặt tính rồi tính:</p> <p>a) <math>1023 \times 3</math></p> $\begin{array}{r} 1023 \\ \times 3 \\ \hline 3069 \end{array}$ <p><math>1810 \times 5</math></p> $\begin{array}{r} 1810 \\ \times 5 \\ \hline 9050 \end{array}$ <p>b) <math>1212 \times 4</math></p> $\begin{array}{r} 1212 \\ \times 4 \\ \hline 4848 \end{array}$ <p><math>2005 \times 4</math></p> $\begin{array}{r} 2005 \\ \times 4 \\ \hline 8020 \end{array}$ <p>? Khi thực hiện nhân có nhớ cần chú ý điều gì?                      ? Nêu cách thực hiện phép tính <math>1810 \times 5</math> và <math>2005 \times 4</math>?</p> <p><b>Bài 3:</b> Tóm tắt:</p> <p>1015 viên</p> <p>1 bức tường: </p> <p>4 bức tường: </p> <p style="text-align: center;">? viên</p> <p style="text-align: center;"><i>Giải</i></p> <p>Số viên gạch cần để xây 4 bức tường là:  <math>1015 \times 4 = 4060</math> (viên gạch)                      Đáp số: 4060 viên gạch.</p>	<p>* <b>Luyện tập, thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 2 HS lên bảng chữa bài, nêu cách thực hiện</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 2 HS lên bảng chữa bài, nêu cách đặt tính rồi tính</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 1 HS lên bảng chữa bài</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul>

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
2'	<p>? Muốn tìm số gạch để xây bốn bức tường ta làm thế nào?</p> <p><b>Bài 4 :</b>                      Tính nhẩm:                      a) <math>2000 \times 2 = 4000</math>      b) <math>20 \times 5 = 100</math>  <math>4000 \times 2 = 8000</math>      <math>200 \times 5 = 1000</math>  <math>3000 \times 2 = 6000</math>      <math>2000 \times 5 = 10000</math></p> <p>? Nêu cách tính nhẩm của phép tính: <math>20 \times 5</math>; <math>200 \times 5</math> và <math>2000 \times 5</math>? Con có thể tính nhanh các phép tính này được không?</p> <p><b>C. Củng cố – dặn dò</b>                      ? Khi thực hiện nhân có nhớ cần chú ý điều gì?                      VN: Luyện tập cách nhân</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu                      - HS làm bài vào vở                      - 2 HS chữa miệng                      - HS khác nhận xét                      - GV nhận xét, chấm điểm</p> <p>- GV nhận xét, dặn dò</p>

## KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Ngày soạn: / 2 – Ngày dạy: / 2 / 201

Môn : Toán

Tiết : 110 Tuần : 22

Lớp : 3

### LUYỆN TẬP NHÂN SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

#### I. Mục tiêu:

Giúp HS :

- Rèn kỹ năng nhân số có bốn chữ số với số có 1 chữ số (có nhớ 1 lần).
- Vận dụng phép nhân để làm tính giải toán.

#### II. Đồ dùng dạy học:

- Phấn màu

#### III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
-----------	------------------	--

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
3'	<p><b>A. Kiểm tra bài cũ</b></p> <p>- Đặt tính rồi tính :</p> $\begin{array}{r} \times \quad 1213 \\ \quad \quad 3 \\ \hline 3639 \end{array}$ $\begin{array}{r} \times \quad 3042 \\ \quad \quad 2 \\ \hline 6084 \end{array}$ $\begin{array}{r} \times \quad 2312 \\ \quad \quad 4 \\ \hline 9248 \end{array}$ $\begin{array}{r} \times \quad 2816 \\ \quad \quad 3 \\ \hline 8448 \end{array}$	<p><b>* Kiểm tra, đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu đề bài</li> <li>- HS làm vào nháp</li> <li>- 2 HS lên bảng làm</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá</li> </ul>
30'	<p><b>B. Bài mới</b></p> <p><b><u>1. Giới thiệu bài</u></b></p> <p><i>Luyện tập nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số</i></p> <p><b><u>2. Hướng dẫn làm bài tập</u></b></p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> Viết thành phép phân và ghi kết quả:</p> <p>a) <math>4129 + 4129 = 4129 \times 2 = 8258</math></p> <p>b) <math>1052 + 1052 + 1052 = 1052 \times 3 = 3156</math></p> <p>b) <math>2007 + 2007 + 2007 + 2007 = 2007 \times 4 = 8028</math></p> <p>? Phần a, số 4129 được lấy mấy lần?</p> <p>? Phần b, số 2007 được lấy mấy lần?</p>	<p><b>* Trực tiếp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu, ghi tên bài</li> <li>- HS ghi vở</li> </ul> <p><b>* Luyện tập, thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 3 HS lên bảng chữa bài, nêu cách thực hiện</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul>

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học																														
	<p><b><u>Bài 2:</u></b> Số?</p> <table border="1" data-bbox="228 405 1000 583"> <tr> <td>Số bị chia</td> <td>432</td> <td><b>423</b></td> <td><b>9604</b></td> <td><b>15355</b></td> </tr> <tr> <td>Số chia</td> <td>3</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Thương</td> <td><b>144</b></td> <td>141</td> <td>2401</td> <td>1071</td> </tr> </table> <p>- Nêu cách tìm số bị chia . (... lấy thương nhân với số chia) - Để tìm được số 9406 ta làm thế nào?</p> <p><b><u>Bài 3:</u></b> Tóm tắt: Có hai thùng, mỗi thùng chứa 1025l dầu. Người ta lấy ra 1350l dầu từ các thùng đó. Hỏi còn lại bao nhiêu lít dầu?</p> <p style="text-align: center;"><i>Giải</i></p> <p style="text-align: center;">Số lít dầu có trong cả hai thùng là: <math>1025 \times 2 = 2050</math> (l) Số lít dầu còn lại là: <math>2050 - 1350 = 700</math> (l) Đáp số: 700 l dầu.</p> <p>? Muốn tìm số lít dầu còn lại ta làm thế nào?</p> <p><b><u>Bài 4 :</u></b> Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu):</p> <table border="1" data-bbox="228 1650 1000 1808"> <tr> <td>Số đã cho</td> <td>113</td> <td>1015</td> <td>1107</td> <td>1009</td> </tr> <tr> <td>Thêm 6 đơn vị</td> <td>119</td> <td><b>1021</b></td> <td><b>1113</b></td> <td><b>1015</b></td> </tr> <tr> <td>Gấp 6 lần</td> <td>678</td> <td><b>6090</b></td> <td><b>6642</b></td> <td><b>6054</b></td> </tr> </table> <p>Muôn tìm một số thêm 6 đơn vị ta làm thế nào?</p>	Số bị chia	432	<b>423</b>	<b>9604</b>	<b>15355</b>	Số chia	3	3	4	5	Thương	<b>144</b>	141	2401	1071	Số đã cho	113	1015	1107	1009	Thêm 6 đơn vị	119	<b>1021</b>	<b>1113</b>	<b>1015</b>	Gấp 6 lần	678	<b>6090</b>	<b>6642</b>	<b>6054</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 2 HS lên bảng chữa bài, nêu cách đặt tính rồi tính</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, hỏi</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 1 HS lên bảng chữa bài</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 2 HS chữa miệng</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul>
Số bị chia	432	<b>423</b>	<b>9604</b>	<b>15355</b>																												
Số chia	3	3	4	5																												
Thương	<b>144</b>	141	2401	1071																												
Số đã cho	113	1015	1107	1009																												
Thêm 6 đơn vị	119	<b>1021</b>	<b>1113</b>	<b>1015</b>																												
Gấp 6 lần	678	<b>6090</b>	<b>6642</b>	<b>6054</b>																												

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
2'	<p>Muốn tìm một số gấp 6 lần ta làm thế nào?</p> <p><b>C. Củng cố – dặn dò</b></p> <p>? Nêu cách thực hiện phép nhân: <math>1230 \times 3</math> và <math>1234 \times 3</math></p> <p>? VN: Luyện tập các phép nhân</p>	<p>- GV nhận xét, dặn dò</p>

# KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Ngày soạn: / / – Ngày dạy: / / 201

Môn : Toán

Tiết : 111 Tuần : 23

Lớp : 3

## NHÂN SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ ( Tiết 2)

### I. Mục tiêu:

Giúp HS :

- Biết thực hiện phép tính nhân số có bốn chữ số với số có 1 chữ số (có nhớ 2 lần, không liền nhau).
- Áp dụng phép nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số để giải các bài toán có liên quan.

### II. Đồ dùng dạy học:

- Phấn màu

### III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
3'	<p><b>A. Kiểm tra bài cũ</b></p> <p>- Đặt tính rồi tính :</p> $\begin{array}{r} \times 1023 \\ \underline{\quad 3} \\ 3069 \end{array}$ $\begin{array}{r} \times 3102 \\ \underline{\quad 2} \\ 6204 \end{array}$ $\begin{array}{r} \times 2012 \\ \underline{\quad 4} \\ 8048 \end{array}$ $\begin{array}{r} \times 2132 \\ \underline{\quad 3} \\ 6396 \end{array}$	<p>* <i>Kiểm tra, đánh giá</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu đề bài</li> <li>- HS làm vào nháp</li> <li>- 2 HS lên bảng làm</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá</li> </ul>
6'	<p><b>B. Bài mới</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài:</b> <i>Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (tiết 2)</i></p> <p><b>2. Hướng dẫn thực hiện phép nhân <math>1427 \times 3</math></b></p> $\begin{array}{r} 1427 \\ \times \quad 3 \\ \hline 4281 \end{array}$ <p>* 3 nhân 7 bằng 21, viết 1 nhớ 2. * 3 nhân 2 bằng 6, thêm 2 bằng 8, viết 8. * 3 nhân 4 bằng 12, viết 2 nhớ 1. * 3 nhân 1 bằng 3, thêm 1 bằng 4, viết 4.</p> <p>Vậy <math>1427 \times 3 = 4281</math></p> <p><b>3. Hướng dẫn làm bài tập</b></p>	<p>* <i>Thực quan, nêu vấn đề</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết phép tính, giới thiệu, ghi tên bài – HS ghi vở</li> <li>- HS làm ra bảng con</li> <li>- GV giơ 1 số bảng</li> <li>- HS khác nhận xét, so sánh với các phép tính ở bài cũ</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul>



Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
24'	<p><b>Bài 1:</b> Tính:</p> $\begin{array}{r} 2318 \\ \times 2 \\ \hline 4636 \end{array}$ $\begin{array}{r} 1092 \\ \times 3 \\ \hline 3276 \end{array}$ $\begin{array}{r} 1317 \\ \times 4 \\ \hline 5268 \end{array}$ $\begin{array}{r} 1409 \\ \times 5 \\ \hline 7045 \end{array}$ <p>? Khi thực hiện nhân có nhớ cần chú ý điều gì?                      ? Con có nhận xét gì về các phép tính nhân trên? (nhân có nhớ 1 lần và 2 lần)                      ? Nêu cách thực hiện phép tính <math>2318 \times 2</math> và <math>1409 \times 5</math>?</p> <p><b>Bài 2:</b> Đặt tính rồi tính:</p> <p>a) <math>1107 \times 6</math></p> $\begin{array}{r} 1107 \\ \times 6 \\ \hline 6642 \end{array}$ <p><math>2319 \times 4</math></p> $\begin{array}{r} 2319 \\ \times 4 \\ \hline 9276 \end{array}$ <p>b) <math>1106 \times 7</math></p> $\begin{array}{r} 1106 \\ \times 7 \\ \hline 7742 \end{array}$ <p><math>1218 \times 5</math></p> $\begin{array}{r} 1218 \\ \times 5 \\ \hline 6090 \end{array}$ <p>? Khi thực hiện nhân có nhớ hai lần cần chú ý điều gì?                      ? Nêu cách thực hiện phép tính <math>2318 \times 2</math> và <math>1409 \times 5</math>?</p> <p><b>Bài 3:</b> Tóm tắt:                      1 xe: 1425kg gạo                      3 xe: ...kg gạo?</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p style="text-align: center;">Số kilôgam gạo cả 3 xe chở là:  <math>1425 \times 3 = 4275</math> (kg)                      Đáp số: 4275kg.</p> <p>? Muốn tìm số gạo cả 3 xe chở làm thế nào?</p>	<p><b>* Luyện tập, thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 2 HS lên bảng chữa bài, nêu cách thực hiện</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 2 HS lên bảng chữa bài, nêu cách đặt tính rồi tính</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 1 HS lên bảng chữa bài</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul>

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
2'	<p><b><u>Bài 4 :</u></b>                      Tính chu vi khu đất hình vuông có cạnh là 1508m.                      Giải  <i>Chu vi của hình vuông là:</i>  <math>1508 \times 4 = 6032 (m)</math>  <i>Đáp số: 6032m.</i></p> <p>? Muốn tính chu vi hình vuông ta làm thế nào ? Nêu cách tính chu vi khu đất trên ?</p> <p><b>C. Củng cố – dặn dò</b>                      ? Khi nhân có nhớ hai lần cần chú ý điều gì ?                      VN : Luyện tập nhân</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 1 HS chữa miệng</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, dặn dò</li> </ul>

# KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Ngày soạn: / - Ngày dạy: / /201

Môn : **Toán**

Tiết : 112 Tuần : 23

Lớp : 3

## LUYỆN TẬP NHÂN SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

### I. Mục tiêu:

Giúp HS :

- Kỹ năng thực hiện phép nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (có nhớ hai lần không liền nhau).
- Giải bài toán có lời văn bằng hai phép tính, tìm số chia

### II. Đồ dùng dạy học:

- Phấn màu
- Bảng phụ

### III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
5'	<b>A. Kiểm tra bài cũ</b> Bài toán: Một cửa hàng buổi sáng bán được 1035kg gạo, buổi chiều bán được nhiều gấp đôi buổi sáng. Hỏi cửa hàng bán được tất cả bao nhiêu kilôgam gạo ? <i>Bài giải</i> Số kilôgam gạo của hàng bán được trong buổi chiều là : $1035 \times 2 = 2070 \text{ (kg)}$ Số kilôgam gạo của hàng bán được tất cả là : $1035 + 2070 = 3105 \text{ (kg)}$ Đáp số : 3105 kg gạo	<b>* Kiểm tra, đánh giá</b> - GV nêu đề bài - HS làm vào vở nháp - 1 HS lên bảng làm bài - HS khác nhận xét - GV nhận xét, đánh giá
1'	<b>B. Bài mới</b> <b><u>1. Giới thiệu bài</u></b> <b>Luyện tập nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số</b>	<b>* Trực tiếp</b> - GV giới thiệu, ghi tên bài - HS ghi vở
27'	<b><u>2. Hướng dẫn làm bài tập</u></b> <b><u>Bài 1:</u></b> Đặt tính rồi tính: a) $1324 \times 2$ $1719 \times 4$ $\begin{array}{r} 1324 \\ \times \quad 2 \\ \hline 2648 \end{array}$ $\begin{array}{r} 1719 \\ \times \quad 4 \\ \hline 6876 \end{array}$ b) $2308 \times 3$ $1206 \times 5$	<b>* Luyện tập, thực hành</b> - 1 HS đọc yêu cầu - HS làm bài vào vở - 2 HS lên bảng làm bài - HS khác nhận xét. - GV nhận xét, chấm điểm

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học																																	
	<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;"> <math display="block">\begin{array}{r} 2308 \\ \times 3 \\ \hline 6924 \end{array}</math> </div> <div style="text-align: center;"> <math display="block">\begin{array}{r} 1206 \\ \times 5 \\ \hline 6030 \end{array}</math> </div> </div> <p>? Con có nhận xét gì về các phép tính nhân trên?          ? Nêu cách thực hiện phép tính <math>1719 \times 4</math> và <math>1206 \times 5</math>?</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b>          An mua 3 cái bút, mỗi cái bút giá 2500 đồng.          An đưa cho cô bán hàng 8000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại cho An bao nhiêu tiền?</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p style="text-align: center;"><i>Số tiền An phải trả cho ba cái bút là:</i>  <math>2500 \times 3 = 7500</math> (đồng)</p> <p style="text-align: center;"><i>Số tiền cô bán hàng phải trả lại cho An là:</i>  <math>8000 - 7500 = 500</math> (đồng)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 500 đồng.</i></p> <p>? Muốn tìm số cô bán hàng phải trả lại cho An ta làm thế nào?</p> <p><b><u>Bài 3:</u></b> Tìm x:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;"> <p>a) <math>x : 3 = 1527</math></p> <math display="block">\begin{array}{r} x = 1527 \times 3 \\ x = 4581 \end{array}</math> </div> <div style="text-align: center;"> <p>b) <math>x : 4 = 1823</math></p> <math display="block">\begin{array}{r} x = 1823 \times 4 \\ x = 7292 \end{array}</math> </div> </div> <p>+ x là thành phần chưa biết nào của phép tính ? (<i>số bị chia</i>)          + Muốn tìm số bị chia ta làm thế nào ? (<i>lấy thương nhân với số chia</i>)          + Nêu cách tìm x của phép tính <math>x : 4 = 1823</math></p> <p><b><u>Bài 4:</u></b> Viết số thích hợp vào chỗ chấm:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">(a)</div> <div style="text-align: center;">(b)</div> </div> <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <table border="1" style="border-collapse: collapse; width: 100%; height: 100px;"> <tr> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px; background-color: #cccccc;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px; background-color: #cccccc;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px; background-color: #cccccc;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px; background-color: #cccccc;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> </tr> <tr> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px; background-color: #cccccc;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px; background-color: #cccccc;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px; background-color: #cccccc;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px; background-color: #cccccc;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> </tr> <tr> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px; background-color: #cccccc;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px; background-color: #cccccc;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px; background-color: #cccccc;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px; background-color: #cccccc;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px; background-color: #cccccc;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px; background-color: #cccccc;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px; background-color: #cccccc;"></td> </tr> </table> </div> <p>a/ Có 7 ô vuông đã tô màu trong hình.          - Tô màu thêm 2 ô vuông để được một hình vuông có tất cả 9 ô vuông.</p>																																		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 1 HS lên bảng làm bài</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc đề bài</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 2 HS lên bảng làm bài</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, hỏi</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS khác nhận xét, bổ sung</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc đề bài</li> <li>- HS làm bài vào SGK</li> <li>- 2 HS chữa miệng</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul>

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
2'	<p>b/ Có 8 ô vuông đã tô màu trong hình.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tô màu thêm 4 ô vuông để được một hình vuông có tất cả 12 ô vuông</li></ul> <p><b>C. Củng cố – dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Khi thực hiện nhân có nhớ 2 lần cần chú ý điều gì?</li><li>- Nêu cách thực hiện phép tính <math>1907 \times 3</math>? Con cần chú ý điều gì ở phép tính này?</li></ul> <p>VN: Luyện tập cách nhân</p>	<p>- GV nhận xét, dặn dò</p>

# KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Ngày soạn: / / – Ngày dạy: / / 201

Môn : Toán

Tiết : 113 Tuần : 23

Lớp : 3

## CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ ( Tiết 1)

### I. Mục tiêu:

Giúp HS :

- Biết thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (trường hợp chia hết), thương có 4 chữ số và thương có 3 chữ số.
- Vận dụng phép chia để làm tính và giải toán.

### II. Đồ dùng dạy học:

- Phấn màu

### III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
3'	<b>A. Kiểm tra bài cũ</b> - Đặt tính rồi tính : $\begin{array}{r} \times 3719 \\ \underline{\quad 2} \\ 7438 \end{array}$ $\begin{array}{r} \times 1728 \\ \underline{\quad 3} \\ 5184 \end{array}$ $\begin{array}{r} \times 1407 \\ \underline{\quad 4} \\ 5628 \end{array}$	* <b>Kiểm tra, đánh giá</b> - GV nêu đề bài - HS làm vào nháp - 2 HS lên bảng làm - HS khác nhận xét - GV nhận xét, đánh giá
6'	<b>B. Bài mới</b> <b>1. Giới thiệu bài</b> Chia số có bốn chữ số với số có một chữ số (tiết 1)  <b>2. Hướng dẫn thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số:</b> a) $6369 : 3$ $\begin{array}{r} 6369 \quad 3 \\ \underline{03} \quad 2123 \\ 06 \quad \quad \quad \\ \underline{09} \quad \quad \quad \\ 0 \quad \quad \quad \end{array}$	* <b>Trực quan, nêu vấn đề</b> - GV viết phép tính, giới thiệu, ghi tên bài – HS ghi vở - HS làm ra bảng con - GV giờ 1 số bảng - HS khác nhận xét, nêu cách thực hiện - HS khác nhận xét - GV nhận xét - Tiến hành tương tự

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
24'	<p>b) Phép chia 1276 : 4</p> $\begin{array}{r} 1276 \quad   \quad 4 \\ 07 \quad   \quad 319 \\ 36 \quad   \\ 0 \quad   \end{array}$ <p>* 12 chia 4 được 3, viết 3, 3 nhân 4 bằng 12, 12 trừ 12 bằng 0. * Hạ 7, 7 chia 4 được 1, viết 1, 1 nhân 4 bằng 4, 7 trừ 4 bằng 3. * Hạ 6, được 36, 36 chia 4 được 9, viết 9, 9 nhân 4 bằng 36, 36 trừ 36 bằng 0.</p> <p><b>3. Hướng dẫn làm bài tập</b></p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> Tính:</p> $\begin{array}{r} 4862 \quad   \quad 2 \\ 08 \quad   \quad 2431 \\ 06 \\ 02 \\ 0 \end{array} \quad \begin{array}{r} 3396 \quad   \quad 3 \\ 03 \quad   \quad 1132 \\ 09 \\ 06 \\ 0 \end{array} \quad \begin{array}{r} 2896 \quad   \quad 4 \\ 09 \quad   \quad 724 \\ 16 \\ 0 \end{array}$ <p>? Nêu cách chia của phép tính 4862 : 2 và 2896 : 4? ? Để thực hiện được phép chia 2896 : 4 ta cần chú ý điều gì? (2 không chia được 4 nên lấy luôn 28 chia 4)</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> Tóm tắt 4 thùng: 1648 gói bánh 1 thùng: ... gói bánh? Giải Số gói bánh có trong mỗi thùng là: <math display="block">1648 : 4 = 412 \text{ (gói)}</math> Đáp số: 412 gói bánh.</p> <p>? Muốn tìm số gói bánh trong mỗi thùng ta làm thế nào ?</p>	<p><b>* Luyện tập, thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 2 HS lên bảng chữa bài, nêu cách thực hiện</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 1 HS lên bảng chữa bài</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul>

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
2'	<p><b>Bài 3:</b> Tìm x</p> <p>a) <math>x \times 2 = 1846</math>                      b) <math>x \times 3 = 1578</math></p> <p>   <math>x = 1864 : 2</math>                         <math>x = 1578 : 3</math></p> <p>   <math>x = 923</math>                                 <math>x = 526</math></p> <p>+ x là thành phần chưa biết nào của phép tính ? (<i>thừa số</i>)</p> <p>+ Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm thế nào ? (<i>lấy tích chia cho thừa số đã biết</i>)</p> <p><b>C. Củng cố – dặn dò</b></p> <p>? Nêu cách thực hiện phép chia 3248: 4?</p> <p>- Vn: Ôn lại cách chia</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm bài vào vở</p> <p>- 1 HS lên bảng chữa bài</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, hỏi</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- GV nhận xét, chấm điểm</p> <p>- Cả lớp làm bảng con</p> <p>- GV nhận xét, dặn dò</p>

## KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Ngày soạn:    /    – Ngày dạy :    /    /201

Môn : **Toán**

Tiết : 114 Tuần : 23

Lớp : 3

### CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ ( Tiết 2)

#### **I. Mục tiêu:**

Giúp HS :

- Biết thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (trường hợp chia có dư), thương có 4 chữ số và thương có 3 chữ số.
- Vận dụng phép chia để làm tính và giải toán.

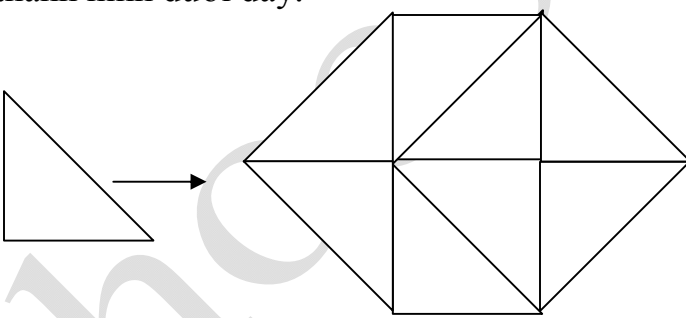
#### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Phấn màu
- Bộ đồ dùng dạy học toán



**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
3'	<p><b>A. Kiểm tra bài cũ</b>                      - Đặt tính rồi tính :</p> $\begin{array}{r} 5685 \quad   \quad 5 \quad 8480 \quad   \quad 4 \quad 7569 \quad   \quad 3 \\ 06 \quad   \quad 1137 \quad 04 \quad   \quad 2120 \quad 15 \quad   \quad 2523 \\ 18 \quad \quad \quad 08 \quad \quad \quad 06 \\ 35 \quad \quad \quad 00 \quad \quad \quad 09 \\ 0 \quad \quad \quad 0 \quad \quad \quad 0 \end{array}$	<p><b>* Kiểm tra, đánh giá</b>                      - GV nêu đề bài                      - HS làm vào nháp                      - 2 HS lên bảng làm                      - HS khác nhận xét                      - GV nhận xét, đánh giá</p>
7'	<p><b>B. Bài mới</b>  <b>1. Giới thiệu bài:</b>                      Chia số có bốn chữ số với số có một chữ số (tiết 2)</p>	
23'	<p><b>2. Hướng dẫn thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số:</b></p> <p><b>a) Phép chia 9365 : 3</b></p> $\begin{array}{r} 9365 \quad   \quad 3 \\ 03 \quad   \quad 3121 \\ 06 \\ 05 \\ 2 \end{array}$ <p>* 9 chia 3 được 3, viết 3; 3 nhân 3 bằng 9, 9 trừ 9 bằng 0.                      * Hạ 3; 3 chia 3 được 1, viết 1; 1 nhân 3 bằng 3, 3 trừ 3 bằng 0.                      * Hạ 6; 6 chia 3 được 2, viết 2; 2 nhân 3 bằng 6, 6 trừ 6 bằng 0.                      * Hạ 5; 5 chia 3 được 1, viết 1; 3 nhân 1 bằng 3, 5 trừ 3 bằng 2.</p>	<p><b>* Trực quan, nêu vấn đề</b>                      - GV viết phép tính, giới thiệu, ghi tên bài – HS ghi vở                      - HS làm ra bảng con                      - GV giơ 1 số bảng                      - HS khác nhận xét, nêu cách thực hiện                      - HS khác nhận xét                      - GV nhận xét, kết luận</p>
	<p><b>b) Phép chia 2249 : 4</b></p> $\begin{array}{r} 2249 \quad   \quad 4 \\ 24 \quad   \quad 562 \\ 09 \\ 1 \end{array}$ <p>* 22 chia 4 được 5, viết 5; 5 nhân 4 bằng 20, 22 trừ 20 bằng 2.                      * Hạ 4; được 24, 24 chia 4 được 6, viết 6; 6 nhân 4 bằng 24, 24 trừ 24 bằng 0.                      * Hạ 9; 9 chia 4 được 2, viết 2; 2 nhân 4 bằng 8, 9 trừ 8 bằng 1.</p>	<p><b>* Luyện tập, thực hành</b>                      - HS đọc yêu cầu                      - HS làm bài vào vở                      - 2 HS lên bảng chữa bài, nêu cách thực hiện                      - HS khác nhận xét                      - GV nhận xét, chấm điểm</p>
	<p><b>2. Hướng dẫn làm bài tập</b></p>	

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
	<p><b><u>Bài 1: Tính:</u></b></p> $\begin{array}{r} 2469 \quad   \quad 2 \quad \text{---} \\ 04 \quad   \quad 1234 \\ 06 \\ 09 \\ 1 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 6487 \quad   \quad 3 \quad \text{---} \\ 04 \quad   \quad 2162 \\ 18 \\ 07 \\ 1 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 4159 \quad   \quad 5 \quad \text{---} \\ 15 \quad   \quad 831 \\ 09 \\ 4 \end{array}$ <p><b><u>Bài 2:</u></b> Người ta lắp bánh xe vào ô tô; mỗi ô tô cần lắp 4 bánh xe. Hỏi có 1250 bánh xe thì lắp được nhiều nhất bao nhiêu ô tô như thế và còn thừa mấy bánh xe?</p> <p style="text-align: center;"><i>Giải</i></p> <p>Thực hiện phép chia: <math>1250 : 4 = 312</math> (dư 2)          Vậy 1250 bánh xe lắp được nhiều nhất 312 xe ô tô và còn thừa ra 2 bánh xe.          Đáp số : 312 xe ô tô và còn thừa ra 2 bánh xe.</p> <p><b><u>Bài 3:</u></b> Xếp hình          Cho 8 hình tam giác, mỗi hình như sau, hãy xếp thành hình dưới đây.</p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc đề bài</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 1 HS lên bảng chữa bài</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS thực hiện trên bộ đồ dùng</li> <li>- 1 HS lên bảng ghép</li> <li>- HS nhận xét, nêu cách khác</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul>
2'	<p><b>C. Củng cố – dặn dò</b>          ? Nêu cách thực hiện phép chia <math>3249 : 4</math>?          - Vn: Ôn lại cách chia</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, dặn dò</li> </ul>

# KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Ngày soạn: / - Ngày dạy: / /201

Môn : **Toán**

Tiết : 115 Tuần : 23

Lớp : 3

## CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ ( Tiết 3)

### I. Mục tiêu:

Giúp HS :

- Biết thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (trường hợp có chữ số 0 ở thương).
- Rèn luyện kỹ năng giải toán có hai phép tính.

### II. Đồ dùng dạy học:

- Phấn màu
- Bộ đồ dùng dạy học toán

### III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
3'	<b>A. Kiểm tra bài cũ</b> - Đặt tính rồi tính : $\begin{array}{r} 9436 \quad   \quad 3 \\ \underline{04 \quad 3145} \\ 13 \\ \underline{16} \\ 1 \end{array}$ $\begin{array}{r} 5478 \quad   \quad 4 \\ \underline{14 \quad 1369} \\ 27 \\ \underline{38} \\ 2 \end{array}$ $\begin{array}{r} 1272 \quad   \quad 5 \\ \underline{27 \quad 254} \\ 22 \\ \underline{2} \end{array}$	* <b>Kiểm tra, đánh giá</b> - GV nêu đề bài - HS làm vào nháp - 2 HS lên bảng làm - HS khác nhận xét - GV nhận xét, đánh giá
7'	<b>B. Bài mới</b> <b>1. Giới thiệu bài:</b> <i>Chia số có bốn chữ số với số có một chữ số (tiết 3)</i> <b>2. Hướng dẫn thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số:</b> <b>a) Phép chia 4218 : 6</b> $\begin{array}{r} 4218 \quad   \quad 6 \\ \underline{01 \quad 703} \\ 18 \\ \underline{0} \end{array}$	* <b>Trực quan, nêu vấn đề</b> - GV viết phép tính, giới thiệu, ghi tên bài – HS ghi vở  - HS làm ra bảng con - GV giơ 1 số bảng - HS khác nhận xét, nêu cách thực hiện - HS khác nhận xét - GV nhận xét, kết luận

<p>23'</p>	<p><b>4218 : 6 = 703</b></p> <p><b>b) Phép chia 2407 : 4</b></p> <p><b>2. Hướng dẫn làm bài tập</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Tính:</p> <p>a) 3224 : 4                      1516 : 3</p> $\begin{array}{r l} 3224 & 4 \\ 02 & 806 \\ 24 & \\ 0 & \end{array}$ $\begin{array}{r l} 1516 & 3 \\ 01 & 505 \\ 16 & \\ 01 & \end{array}$ <p>b) 2819 : 7                      1865 : 6</p> $\begin{array}{r l} 2819 & 7 \\ 01 & 402 \\ 19 & \\ 5 & \end{array}$ $\begin{array}{r l} 1865 & 6 \\ 06 & 310 \\ 05 & \end{array}$ <p>? Con có nhận xét gì với các phép chia trên? ? Nêu cách thực hiện phép chia 3224 : 4 và 1865 : 6 ?</p> <p><b>Bài 2:</b> Một đội công nhân phải sửa quãng đường dài 1215m, đội đã sửa được <math>\frac{1}{3}</math> quãng đường. Hỏi đội công nhân đó còn phải sửa bao nhiêu mét đường nữa? <i>Giải</i> Quãng đường đội công nhân đó đã sửa được là: <math>1215 : 3 = 405 (m)</math> Quãng đường đội công nhân đó còn phải sửa là: <math>1215 - 405 = 810 (m)</math> Đáp số 810m đường.</p> <p>? Muốn tìm quãng đường đội công nhân đó còn phải sửa ta làm thế nào?</p>	<p>- Tiến hành tương tự</p> <p><b>* Luyện tập, thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 2 HS lên bảng chữa bài, nêu cách thực hiện</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc đề bài</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 1 HS lên bảng chữa bài</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc đề bài</li> <li>- HS làm bài vào SGK</li> <li>- 1 HS lên bảng chữa bài,</li> </ul>
------------	--	--

<p>2,</p>	<p><b>Bài 3:</b> Đ, S?</p> $\begin{array}{r l} 2156 & 7 \\ \hline 05 & 308 \\ 56 & \\ 0 & \end{array}$ <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 10px; margin: 0 10px;">Đ</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 10px; margin: 0 10px;">S</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 10px; margin: 0 10px;">S</div> </div> <p>? Vì sao phép tính <math>1608 : 4</math> và <math>2526 : 5</math> lại sai? Em hãy thực hiện lại cho đúng?</p> <p><b>C. Củng cố – dặn dò</b></p> <p>? Nêu cách thực hiện phép chia <math>1956 : 5</math>?</p> <p>- Vn: Ôn lại cách chia</p>	<p>nêu chỗ sai</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS khác nhận xét, chữa lại phép tính sai</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul> <p>- 2 em lên làm lại phép tính sai</p> <p>- GV nhận xét, dặn dò</p>
-----------	---	--

# KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Ngày soạn: / - Ngày dạy: / /201

Môn : **Toán**

Tiết : 116 Tuần : 24

Lớp : 3

## LUYỆN TẬP CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

### I. Mục tiêu:

Giúp HS : Rèn luyện kỹ năng thực hiện phép chia, trường hợp thương có chữ số 0 và giải toán có một, hai phép tính.

### II. Đồ dùng dạy học:

- Phân màu
- Bảng phụ

### III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
5'	<b>A. Kiểm tra bài cũ</b> Đặt tính rồi tính $1209 : 3$ $2306 : 4$ $2109 : 7$ $\begin{array}{r} 1209 \overline{) 3} \\ 00 \overline{) 403} \\ 09 \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 2306 \overline{) 4} \\ 30 \overline{) 576} \\ 26 \\ 2 \end{array}$ $\begin{array}{r} 2109 \overline{) 7} \\ 00 \overline{) 301} \\ 09 \\ 2 \end{array}$	* <b>Kiểm tra, đánh giá</b> - GV nêu đề bài - HS làm vào vở nháp - 1 HS lên bảng làm bài - HS khác nhận xét - GV nhận xét, chấm điểm
1'	<b>B. Bài mới</b> <b><u>1. Giới thiệu bài</u></b> Luyện tập chia số có bốn chữ số với số có một chữ số	* <b>Trực tiếp</b> - GV giới thiệu, ghi tên bài – HS ghi vở
27'	<b><u>2. Hướng dẫn làm bài tập</u></b>  <b><u>Bài 1:</u></b> Đặt tính rồi tính. a) $1608 : 4$ $2413 : 4$ $2105 : 3$ $\begin{array}{r} 1608 \overline{) 4} \\ 00 \overline{) 402} \\ 08 \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 2413 \overline{) 4} \\ 01 \overline{) 603} \\ 13 \\ 1 \end{array}$ $\begin{array}{r} 2105 \overline{) 3} \\ 00 \overline{) 701} \\ 05 \\ 2 \end{array}$	* <b>Luyện tập, thực hành</b> - 1 HS đọc đề bài - HS làm bài vào vở - 3 HS lên bảng làm bài - HS khác nhận xét, nêu cách thực hiện - HS khác nhận xét - GV nhận xét, chấm điểm

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
	<p>b) <math>2035 : 5</math>      <math>4218 : 6</math>      <math>3052 : 5</math></p> $\begin{array}{r} 2035 \quad   \quad 5 \\ 03 \quad   \quad 407 \\ 35 \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 4218 \quad   \quad 6 \\ 01 \quad   \quad 703 \\ 18 \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 3052 \quad   \quad 5 \\ 05 \quad   \quad 610 \\ 02 \\ 2 \end{array}$ <p>? Con có nhận xét gì về các phép chia trên? (các phép chia hết và phép chia có dư)          ? Nêu cách thực hiện phép chia <math>1608 : 4</math> và <math>3052 : 5</math>?</p> <p><b>Bài 2:</b> Tìm x:</p> <p>a) <math>x \times 7 = 2107</math>                      b) <math>8 \times x = 1640</math>  <math>x = 2107 : 7</math>                              <math>x = 1640 : 8</math>  <math>x = 301</math>                                      <math>x = 205</math></p> <p>c) <math>x \times 9 = 2763</math>  <math>x = 2763 : 9</math>  <math>x = 307</math></p> <p>? Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm thế nào?          ? nêu cách tìm x của phép tính <math>x \times 9 = 2763</math> ?</p> <p><b>Bài 3:</b> Một cửa hàng có 2024kg gạo, cửa hàng đã bán <math>\frac{1}{4}</math> số gạo đó. Hỏi cửa hàng đó còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Số ki-lô-gam gạo cửa hàng đã bán là:  <math>2024 : 4 = 506 \text{ (kg)}</math></p> <p>Số ki-lô-gam gạo cửa hàng còn lại là:  <math>2024 - 506 = 1518 \text{ (kg)}</math></p> <p>Đáp số: 1518kg.</p> <p>? Muốn tìm số gạo cửa hàng còn lại ta làm thế nào?</p>	<p>- 1 HS đọc đề bài, lớp theo dõi.          - HS làm bài vào vở          - 3 HS lên bảng làm bài          - HS khác nhận xét, nêu cách tìm x          - HS khác nhận xét          - GV nhận xét, chấm điểm</p> <p>- 1 HS đọc đề bài          - HS làm bài vào vở          - 1 HS lên bảng làm bài          - HS khác nhận xét.          - GV nhận xét, chấm điểm</p> <p>- 1 HS đọc đề bài          - HS làm bài vào vở          - 3 HS chữa miệng</p>

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
2'	<p><b>Bài 4:</b> Tính nhẩm:</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px 0;"> <math>6000 : 3 = ?</math>                      Nhẩm: 6 nghìn : 3 = 2 nghìn                      Vậy: <math>6000 : 3 = 2000</math> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 5px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <math>8000 : 4 = ?</math>                      Nhẩm: 8 nghìn : 4 = 2 nghìn                      Vậy: <math>8000 : 4 = 2000</math> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <math>9000 : 3 = ?</math>                      Nhẩm: 9 nghìn : 3 = 3 nghìn                      Vậy: <math>9000 : 3 = 3000</math> </div> </div> <p><b>C. Củng cố – dặn dò</b></p> <p>- Gv nhắc học sinh luyện tập các phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số.</p>	<p>- HS khác nhận xét. - GV nhận xét, chấm điểm</p> <p>- GV nhận xét, dặn dò</p>

## KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Ngày soạn: / / – Ngày dạy: / /201

Môn : Toán

Tiết : 117 Tuần : 24

Lớp : 3

### LUYỆN TẬP CHUNG

#### I. Mục tiêu:

Giúp HS :

- Rèn luyện kỹ năng thực hiện phép tính
- Rèn luyện kỹ năng giải bài toán có hai phép tính

#### II. Đồ dùng dạy học:

- Phấn màu
- Bảng phụ

#### III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
5'	<p><b>A. Kiểm tra bài cũ</b></p> <p>Tính chu vi hình chữ nhật biết chiều dài bằng 1458m và chiều dài gấp 3 lần chiều rộng ?</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Chiều rộng hình chữ nhật đó là :</i></p> <p style="text-align: center;"><math>1458 : 3 = 486 (m)</math></p> <p style="text-align: center;"><i>Chu vi hình chữ nhật đó là :</i></p>	<p>* <b>Kiểm tra, đánh giá</b></p> <p>- GV nêu đề bài</p> <p>- HS làm vào vở nháp</p> <p>- 1 HS lên bảng làm bài</p> <p>- HS khác nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, chấm điểm</p>



Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
	$(1458 + 486) \times 2 = 3888 (m)$ <p style="text-align: center;"><i>Đáp số : 3888m</i></p>	
1'	<p><b>B. Bài mới</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <p style="text-align: center;"><i>Luyện tập chung</i></p>	<p><b>* Trực tiếp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu, ghi tên bài – HS ghi vở</li> </ul>
27'	<p><b>2. Hướng dẫn làm bài tập</b></p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> Đặt tính rồi tính.</p> <p>a) <math>821 \times 4</math>    <math>3284 : 4</math>    b) <math>1012 \times 5</math>    <math>5060 : 5</math></p> $\begin{array}{r} 821 \\ \times 4 \\ \hline 3284 \end{array}$ $\begin{array}{r} 3284 \\ 4 \overline{) 821} \\ \underline{08} \phantom{0} \\ 04 \phantom{0} \\ \underline{0} \phantom{0} \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 1012 \\ \times 5 \\ \hline 5060 \end{array}$ $\begin{array}{r} 5060 \\ 5 \overline{) 00} \\ \underline{00} \phantom{0} \\ 06 \phantom{0} \\ \underline{0} \phantom{0} \\ 10 \phantom{0} \\ \underline{0} \phantom{0} \\ 0 \end{array}$ <p>c) <math>308 \times 7</math>    <math>2156 : 7</math>    d) <math>1230 \times 6</math>    <math>7380 : 6</math></p> $\begin{array}{r} 308 \\ \times 7 \\ \hline 2156 \end{array}$ $\begin{array}{r} 2156 \\ 7 \overline{) 05} \\ \underline{05} \phantom{0} \\ 06 \phantom{0} \\ \underline{0} \phantom{0} \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 1230 \\ \times 6 \\ \hline 7380 \end{array}$ $\begin{array}{r} 7380 \\ 6 \overline{) 13} \\ \underline{18} \phantom{0} \\ 00 \phantom{0} \\ \underline{0} \phantom{0} \\ 0 \end{array}$ <p>- Hai phép tính trong cùng một câu có gì đặc biệt ?  <i>(Hai phép tính nhân chia đó là ngược của nhau)</i></p> <p>- Ta có thể rút ra kết luận gì ? (... muốn tìm một thừa số ta lấy tích chia cho thừa số kia,...)</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> Đặt tính rồi tính:</p> <p>a) <math>4691 : 2</math>    b) <math>1230 : 3</math></p> $\begin{array}{r} 4691 \\ 2 \overline{) 06} \\ \underline{06} \phantom{0} \\ 09 \phantom{0} \\ \underline{09} \phantom{0} \\ 11 \phantom{0} \\ \underline{10} \phantom{0} \\ 1 \end{array}$ $\begin{array}{r} 1230 \\ 3 \overline{) 03} \\ \underline{03} \phantom{0} \\ 00 \phantom{0} \\ \underline{0} \phantom{0} \\ 0 \end{array}$	<p><b>* Luyện tập, thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc đề bài</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 4 HS lên bảng làm bài</li> <li>- HS khác nhận xét, nêu cách thực hiện</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, hỏi</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul> <p>- 1 HS đọc đề bài và mẫu, lớp theo dõi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 2 HS lên bảng làm bài</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul>



# KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Ngày soạn: / - Ngày dạy: / /201

Môn : **Toán**

Tiết : 118 Tuần : 24

Lớp : 3

## LÀM QUEN VỚI CHỮ SỐ LA MÃ

### I. Mục tiêu:

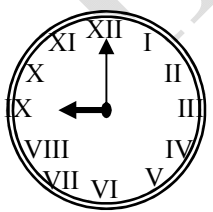
Giúp HS :

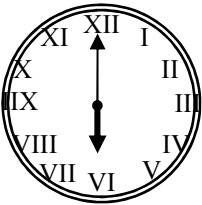
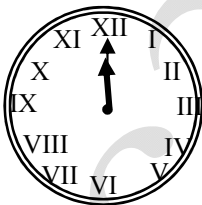
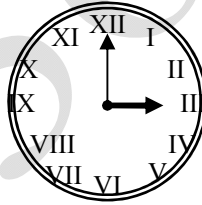
- Bước đầu làm quen với chữ số La Mã.
- Nhận biết được các số La Mã từ 1 đến 12 (là các số thường gặp trên mặt đồng hồ,... ) để xem được đồng hồ; số 20, 21 để đọc và viết về *thế kỉ XX ; thế kỉ XXI*.

### II. Đồ dùng dạy học:

- Phấn màu
- Đồng hồ có số La Mã

### III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học														
5'	<b>A. Kiểm tra bài cũ</b> Tìm x a) $x \times 4 = 2108$ b) $x : 6 = 1640$ $x = 2108 : 4$ $x = 1640 \times 6$ $x = 527$ $x = 9840$	* <b>Kiểm tra, đánh giá</b> - GV nêu đề bài - HS làm vào vở nháp - 2 HS lên bảng làm bài  - HS khác nhận xét - GV nhận xét, đánh giá														
1'	<b>B. Bài mới</b> <b><u>1. Giới thiệu bài</u></b> <i>Làm quen với chữ số La Mã</i>	* <b>Trực tiếp</b> - GV giới thiệu, ghi tên bài – HS ghi vở - GV giới thiệu – HS quan sát, viết vào nháp, đọc theo														
27'	<b><u>2. Giới thiệu về chữ số La Mã:</u></b> <b>A. Giới thiệu đồng hồ có các số La Mã, hỏi giờ</b>  <b>B. Giới thiệu lần lượt các chữ số La Mã:</b> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td><b>I</b></td> <td><b>II</b></td> <td><b>III</b></td> <td><b>IV</b></td> <td><b>V</b></td> <td><b>VI</b></td> <td><b>VII</b></td> </tr> <tr> <td><i>I</i></td> <td><i>2</i></td> <td><i>3</i></td> <td><i>4</i></td> <td><i>5</i></td> <td><i>6</i></td> <td><i>7</i></td> </tr> </table>	<b>I</b>	<b>II</b>	<b>III</b>	<b>IV</b>	<b>V</b>	<b>VI</b>	<b>VII</b>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	* <b>Luyện tập, thực hành</b> - 1 HS đọc đề bài - HS làm bài vào vở - 2 HS chữa miệng - HS khác nhận xét - GV nhận xét, chấm điểm
<b>I</b>	<b>II</b>	<b>III</b>	<b>IV</b>	<b>V</b>	<b>VI</b>	<b>VII</b>										
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>										

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học														
	<table border="1" data-bbox="253 342 1011 432"> <tr> <td>VIII</td> <td>IX</td> <td>X</td> <td>XI</td> <td>XII</td> <td>XX</td> <td>XXI</td> </tr> <tr> <td>8</td> <td>9</td> <td>10</td> <td>11</td> <td>12</td> <td>20</td> <td>21</td> </tr> </table> <p><b>3. Hướng dẫn làm bài tập</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Đọc các số viết bằng chữ số La Mã sau đây:  I : một; III : ba; V : năm; VII : bảy; IX : chín; XI : mười một; XXI : hai một;  II : hai; IV : bốn; VI : sáu; VIII : tám; X : mười; XII : mười hai; XX hai mươi;</p> <p>? Gv yêu cầu học sinh lên bảng, GV đọc- HS viết số</p> <p><b>Bài 2:</b> Đồng hồ chỉ mấy giờ?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-end;"> <div data-bbox="240 1087 440 1289">  <p style="text-align: center;">A</p> <p>Đồng hồ chỉ 6 giờ</p> </div> <div data-bbox="459 1087 659 1289">  <p style="text-align: center;">B</p> <p>Đồng hồ chỉ 12 giờ</p> </div> <div data-bbox="712 1087 912 1289">  <p style="text-align: center;">C</p> <p>Đồng hồ chỉ 3 giờ</p> </div> </div> <p><b>Bài 3:</b> Hãy viết các số II, VI, V, VII, IV, IX, XI.  a) Theo thứ tự từ bé đến lớn:  <b>I, IV, V, VI, VII, IX, XI.</b>  b) Theo thứ tự từ lớn đến bé:  <b>XI, IX, VII, VI, V, IV, II.</b></p> <p><b>Bài 4:</b> Viết các số từ 1 đến 12 bằng chữ số La Mã:  I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII.</p>	VIII	IX	X	XI	XII	XX	XXI	8	9	10	11	12	20	21	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc đề bài</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 3 HS chữa miệng</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc đề bài</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 2 HS lên bảng làm bài</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc đề bài</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 3 HS lên bảng chữa bài</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc đề bài</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 3 HS lên bảng chữa bài</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> </ul>
VIII	IX	X	XI	XII	XX	XXI										
8	9	10	11	12	20	21										

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
1'	<b>4. Củng cố – dặn dò</b> Về nhà : Học thuộc các chữ số La Mã, vận dụng khi xem đồng hồ	- GV nhận xét, chấm điểm - GV nhận xét, dặn dò

# KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Ngày soạn: / - Ngày dạy: / /201

Môn : Toán

Tiết : 119 Tuần : 24

Lớp : 3

## LUYỆN TẬP VỀ CHỮ SỐ LA MÃ

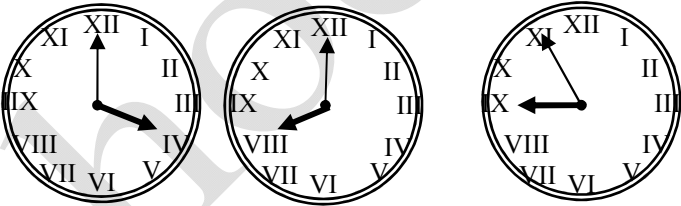
### I. Mục tiêu:


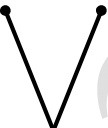




- Giúp HS : Đọc, viết, nhận biết giá trị của các chữ số La Mã từ 1 đến 12 để xem được đồng hồ và các số XX (hai mươi), XXI (hai mươi một) khi đọc sách.

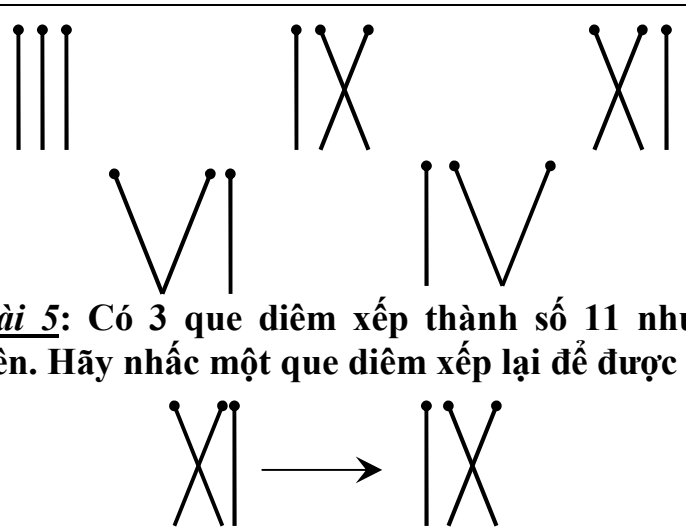
### II. Đồ dùng dạy học:

- Phấn màu
- Bộ đồ dùng dạy học Toán

### III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
5'	<b>Kiểm tra bài cũ</b> Viết các số từ 1 đến 10 bằng số La Mã	<b>* Kiểm tra, đánh giá</b> - GV nêu đề bài - HS làm vào nháp - 1 HS lên bảng làm bài - HS khác nhận xét
1'	<b>B. Bài mới</b> <b>1. Giới thiệu bài</b> <i>Luyện tập về chữ số La Mã</i>	<b>* Trực tiếp</b> - GV giới thiệu, ghi tên bài - HS ghi vở
27'	<b>2. Hướng dẫn làm bài tập</b> <b>Bài 1:</b> Đồng hồ chỉ mấy giờ?  A 4 giờ B 8 giờ C 9 giờ kém 5 phút (hoặc 8 giờ 55')	<b>* Luyện tập, thực hành</b> - 1 HS đọc đề bài - HS làm bài vào vở - 3 HS chữa miệng - HS khác nhận xét - GV nhận xét, chấm điểm
	? 9 giờ kém 5 phút còn được gọi là mấy giờ? ? Khi đó kim ngắn chỉ số mấy? Kim dài chỉ số mấy? <b>Bài 2:</b> Đọc các số sau: I (một)      VI (sáu)      XI (mười một) III (ba)      VII (bảy)      VIII (tám) IV (bốn)      IX (chín)      XII (mười hai)	- 1 HS đọc đề bài - HS làm bài vào vở - 2 HS chữa miệng - HS khác nhận xét

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
	<p>? GV đọc số – HS viết chữ số La Mã</p> <p><b>Bài 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S:</b></p> <p>III: ba      <b>Đ</b>                      IV:      <b>Đ</b>      bốn</p> <p>VI: sáu      <b>Đ</b>                      VII:      <b>Đ</b>      bảy</p> <p>III: bốn      <b>S</b>                      VIII:      <b>S</b>      chín</p> <p>IX: chín      <b>Đ</b>                      XII:      <b>Đ</b>      mười hai</p> <p>? Trong bài tập trên những số nào viết sai? Em hãy sửa lại cho đúng?</p> <p><b>Bài 4: Dùng các que diêm có thể xếp thành các số như sau:</b></p> <p>            </p> <p>a) Có 5 que diêm, hãy xếp thành số 8, số 21:</p> <p>      </p> <p>b) Có 6 que diêm, hãy xếp thành số 9:</p> <p></p> <p>c) Với 3 que diêm có thể xếp thành những số nào:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> <li>+ Cả lớp viết bảng con.</li> <li>+ Gv gọi 2 em viết trên bảng</li> <li>+ Gv nhận xét, sửa sai (nếu có)</li> <li>- 1 HS đọc đề bài</li> <li>- HS làm bài vào SGK</li> <li>- HS chữa miệng theo dãy</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc đề bài</li> <li>- HS thực hành trên bộ đồ dùng</li> <li>- 3 HS lên bảng thực hiện</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul>

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
2'	 <p><b>Bài 5:</b> Có 3 que diêm xếp thành số 11 như hình bên. Hãy nhắc một que diêm xếp lại để được 9:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc đề bài</li> <li>- HS thực hành trên bộ đồ dùng</li> <li>- 1 HS lên bảng thực hiện</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> <li>- GV nhận xét, dặn dò</li> </ul>
	<p><b>C. Cùng cố – dặn dò</b> VN: Nhắc lại kiến thức và về nhà ôn lại bài</p>	

## KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Ngày soạn: / / – Ngày dạy: / / 201

Môn : Toán

Tiết : 120 Tuần : 24

Lớp : 3

### THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ ( Tiết 1)

#### I. Mục tiêu:

Giúp HS :

- Tiếp tục củng cố biểu tượng về thời gian (chủ yếu là về thời điểm)
- Biết xem đồng hồ, chính xác đến từng phút.

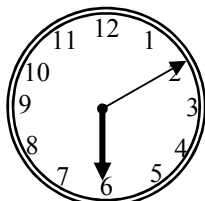
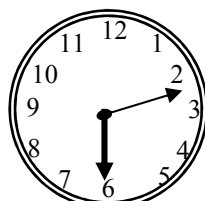
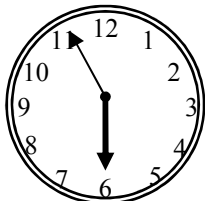
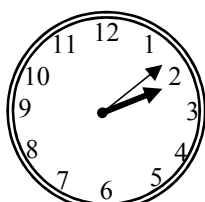
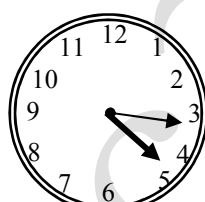

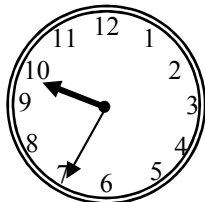
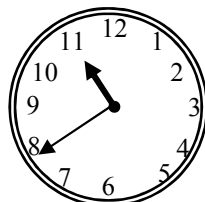
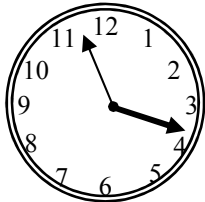
#### II. Đồ dùng dạy học:

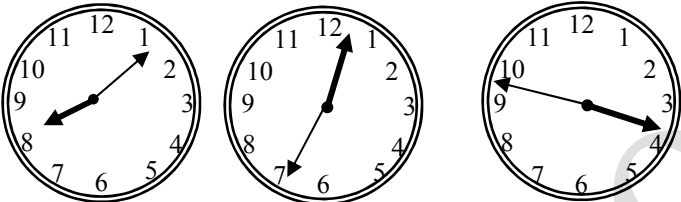
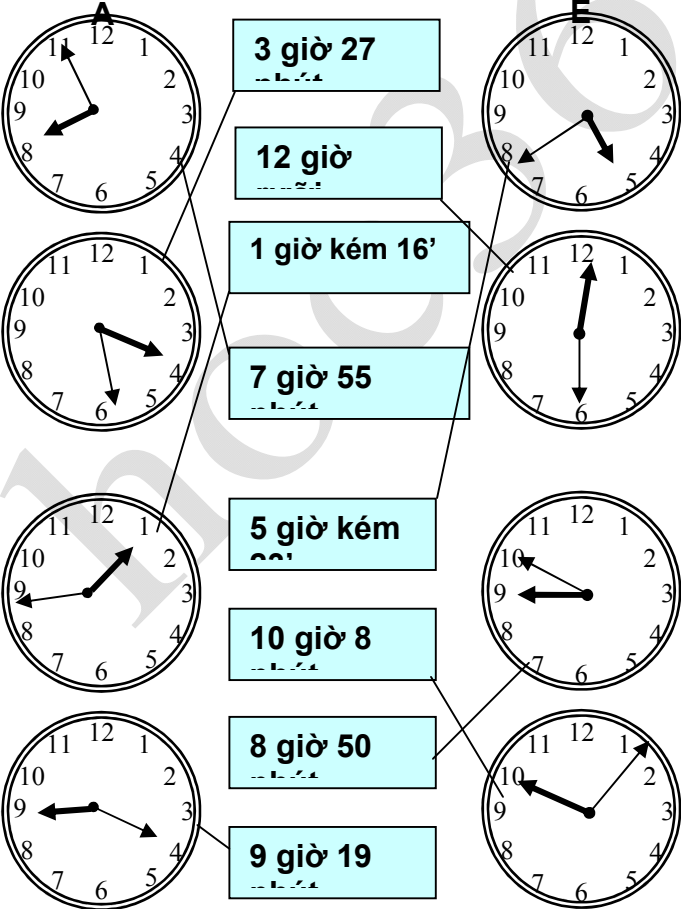
- Phấn màu
- Đồng hồ (có số La Mã)

#### III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
5'	<p><b>A. Kiểm tra bài cũ</b> Chỉ và nêu các số La Mã có trên mặt đồng hồ</p>	<p>* <b>Kiểm tra, đánh giá</b> - GV đưa ra đồng hồ, HS chỉ và nêu các số</p>



Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
<p>1'</p> <p>27'</p>	<p><b>B. Bài mới</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài</b> Thực hành xem đồng hồ (tiết 1)</p> <p><b>2. Hướng dẫn xem đồng hồ</b></p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">    </div> <p style="text-align: center;">6 giờ 10 phút    6 giờ 13 phút    6 giờ 56 phút (hoặc 7 giờ kém 4 phút)</p> <p><b>3. Hướng dẫn làm bài tập</b></p> <p><b><u>Bài 1:</u> Đồng hồ chỉ mấy giờ?</b></p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">    </div> <p style="text-align: center;"><b>A</b>                      <b>B</b>                      <b>C</b></p> <p style="text-align: center;">2 giờ 9 phút    5 giờ 16 phút    11 giờ 21 phút</p> <p>? 2 giờ 9 phút, kim ngắn chỉ số mấy, kim dài chỉ số mấy?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">    </div> <p style="text-align: center;"><b>D</b>                      <b>E</b>                      <b>G</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét</li>   <li><b>* Trực tiếp</b></li> <li>- GV giới thiệu, ghi tên bài – HS ghi vở</li> <li>* GV quay kim đồng hồ – HS quan sát, nêu giờ</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét</li>   <li><b>* Luyện tập, thực hành</b></li> <li>- 1 HS đọc đề bài</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- HS chữa miệng theo dãy</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chấm điểm</li> </ul>

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
	<p>9 giờ 34 phút (hay 10 kém 26 phút)      10 giờ 39 phút (hay 11 giờ kém 21')</p> <p>3 giờ 57 phút (hay 4 giờ kém 3 phút)</p> <p>? 10 giờ 39 phút, kim ngắn chỉ số mấy, kim dài chỉ số mấy?                  ? 3 giờ 57 còn gọi là mấy giờ?</p> <p><b>Bài 2: Đặt thêm kim phút để đồng hồ chỉ:</b>                  a) 8 giờ 7 phút      b) 12 giờ 34 phút      c) 4 giờ kém 13 phút</p>  <p><b>Bài 3: Đồng hồ nào ứng với mỗi thời gian đã cho dưới đây</b></p> 	<p>* 1 HS đọc đề bài – GV vẽ đồng hồ lên bảng                  - HS làm bài vào SGK                  - 3 HS lên bảng vẽ thêm                  - HS khác nhận xét                  - GV nhận xét, chấm điểm</p> <p>* 1 HS đọc đề bài                  - HS làm bài vào SGK</p> <p>- HS chữa miệng                  - HS khác nhận xét.                  - GV nhận xét, chấm điểm</p>

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
2'	<b>C. Củng cố – dặn dò</b> - Học thuộc các chữ số La Mã, vận dụng khi xem đồng hồ	- GV nhận xét, dặn dò

hoc360.net

# KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Ngày soạn: / - Ngày dạy: / /201

Môn : **Toán**

Tiết : 121 Tuần : 25

Lớp : 3

## THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ ( Tiết 2)

### I- Mục tiêu:

Giúp HS:

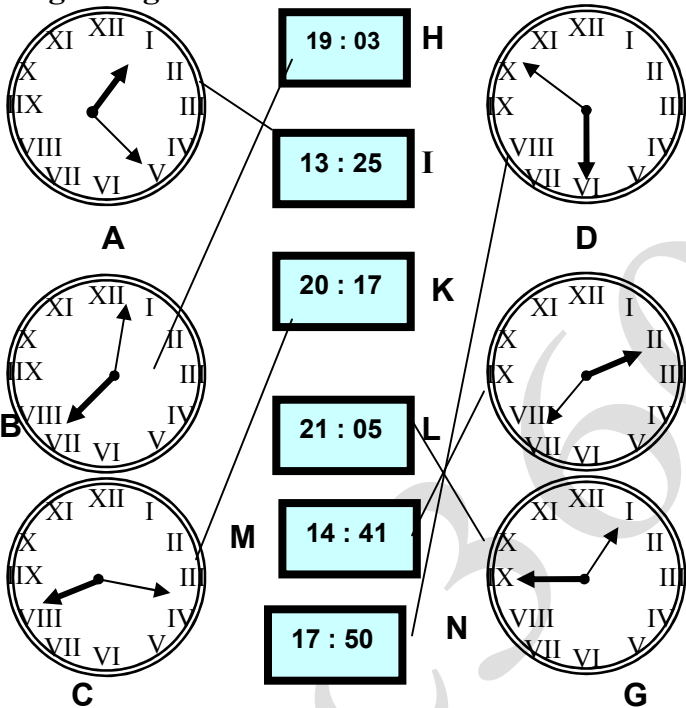


- Củng cố biểu tượng về thời gian (thời điểm, khoảng thời gian).
- Củng cố kỹ năng xem đồng hồ (chính xác đến từng phút).
- Có hiểu biết về thời điểm làm các công việc hàng ngày của học sinh.

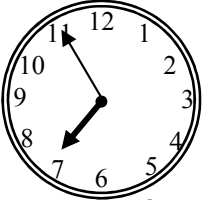
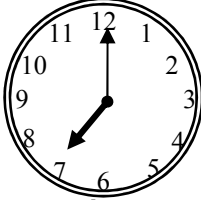
### II- Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Mặt đồng hồ có ghi số bằng chữ La Mã.

### III- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
5'	<b>A- Kiểm tra bài cũ.</b> Kiểm tra về cách xem giờ chính xác trên đồng hồ	* GV cho học sinh quay kim trên mô hình đồng hồ. + GV nhận xét và cho điểm.
28'	<b>B- Nội dung bài mới:</b> <b><u>1. Giới thiệu bài:</u></b> <i>Thực hành xem đồng hồ (tiết 2)</i> <b><u>2. Hướng dẫn thực hành:</u></b>  <u>Bài 1:</u> Xem tranh rồi trả lời các câu hỏi sau:  <i>a) An tập thể dục lúc mấy giờ? (6 giờ 10 phút).</i> <i>b) An đến trường lúc mấy giờ? (7 giờ 12 phút).</i> <i>c) An đang học bài lúc mấy giờ? (10 giờ 24 phút)</i> <i>d) An ăn cơm chiều lúc mấy giờ? (6 giờ kém 15 phút)</i> <i>e) An đang xem truyền hình lúc mấy giờ? (20 giờ 7 phút).</i> <i>g) An đang ngủ lúc mấy giờ? (22 giờ kém 5 phút).</i>  + HS quay đồng hồ theo thời gian biểu của bạn An.	GV thực hiện ghi đầu bài.  - 1 HS đọc yêu cầu, lớp theo dõi.  - Cả lớp làm bài vào vở. - HS chữa bài - GV nhận xét và cho điểm  + HS dùng mô hình đồng hồ để thực hiện

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
	<p><b>Bài 2: Vào buổi chiều hoặc buổi tối, hai đồng hồ nào chỉ cùng thời gian?</b></p> 	
	<p><b>Bài 3: Trả lời các câu hỏi sau:</b></p>  <p>a) Hà đánh răng và rửa mặt trong bao nhiêu phút? (10 phút)</p>  <p>b) Từ 7 giờ kém 5 phút đến 7 giờ là bao nhiêu phút? (5 phút)</p>	

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
	 <p>Bắt đầu</p>  <p>Kết thúc</p> <p>c) Chương trình hoạt hình kéo dài trong bao nhiêu phút? (30 phút)</p>	
2'	<p><b>C- Củng cố - Dặn dò:</b></p> <p>* Nhắc học sinh về nhà luyện tập xem đồng hồ một cách chính xác đến từng phút.</p>	* GV nhận xét tiết học và dặn dò.

## KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Ngày soạn: / - Ngày dạy: / /201

Môn : Toán

Tiết : 122 Tuần : 25

Lớp : 3

### BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ

#### I- Mục tiêu:

Giúp HS:

- Biết cách giải các bài toán có liên quan đến rút về đơn vị.

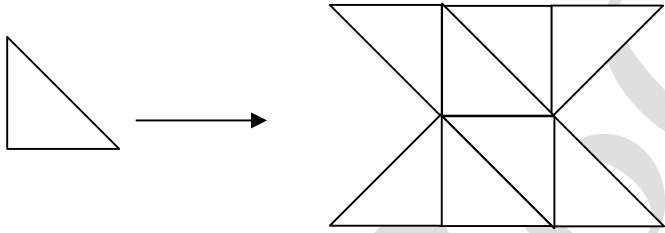
#### II- Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Bảng phụ, phấn màu.
- Học sinh: 8 hình tam giác vuông

#### III- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
5'	<p><b>A- Kiểm tra bài cũ.</b></p> <p>Kiểm tra về cách xem giờ chính xác trên đồng hồ</p>	* GV cho học sinh quay kim trên mô hình đồng hồ. + GV nhận xét và cho điểm.
28'	<p><b>B- Nội dung bài mới:</b></p> <p><b><u>1. Giới thiệu bài:</u></b></p> <p>Bài toán liên quan đến rút về đơn vị</p> <p><b><u>2. Hướng dẫn giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị:</u></b></p> <p><b><u>Bài toán 1:</u></b> Có 35 lít mật ong chia đều vào 7 can. Hỏi</p>	* GV thực hiện ghi đầu bài.  - GV ghi đề bài lên bảng, 1

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
	<p>mỗi can có mấy lít mật ong?  <b>Giải</b>  <i>Số lít mật ong trong mỗi can là:</i>  <math>35 : 7 = 5 (l)</math>  <b>Đáp số: 5l mật ong.</b></p> <p><b>Bài toán 2:</b> Có 35l mật ong chia đều vào 7 can. Hỏi 2 can có mấy lít mật ong?  <b>Tóm tắt:</b>                      7 can: 35l                      2 can: ...l?</p> <p style="text-align: center;"><i>Giải</i></p> <p><i>Số lít mật ong trong mỗi can là:</i>  <math>35 : 7 = 5 (l)</math>  <i>Số lít mật ong có trong hai can là:</i>  <math>5 \times 2 = 10 (l)</math>  <b>Đáp số: 10l mật ong.</b></p> <p>? Muốn tìm số lít mật ong trong hai can ta làm thế nào?                      ? Bước nào gọi là bước rút về đơn vị? (tìm số lít mật ong trong 1 can)                      ? Đây chính là bài toán rút về đơn vị?  <i>GV: bài toán rút về đơn vị thường được giải bằng 2 bước:</i>                      - <i>Bước 1: Tìm giá trị một phần trong các phần bằng nhau (thực hiện phép chia)</i>                      - <i>Bước 2: Tìm giá trị của nhiều phần bằng nhau.</i></p> <p><b>3. Luyện tập - Thực hành:</b>  <b>Bài 1:</b> Tóm tắt:                      4 vỉ: 24 viên                      3 vỉ: ... viên?</p> <p style="text-align: center;"><b>Giải</b></p> <p><i>Số viên thuốc có trong 1 vỉ là:</i>  <math>24 : 4 = 6 (viên)</math>  <i>Số viên thuốc có trong 3 vỉ là:</i>  <math>6 \times 3 = 18 (viên)</math>  <b>Đáp số: 18 viên</b></p> <p>? Muốn tìm số thuốc trong ba vỉ làm thế nào?</p>	<p>HS đọc to.                      - 1 HS lên bảng giải BT, lớp làm ra nháp.                      - Gv nhận xét, chữa bài</p> <p>- GV ghi đề bài lên bảng, 1 HS đọc to.                      - 1 HS lên bảng giải BT, lớp làm ra nháp.                      - Gv nhận xét, chữa bài</p> <p>+ HS nhắc lại các bước trên.                      - 1 HS đọc yêu cầu, lớp theo dõi.</p> <p>+ Cả lớp làm bài.                      + Một em lên bảng chữa bài                      + GV nhận xét, cho điểm</p>

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
2'	<p><b>Bài 2: Tóm tắt:</b> 7 bao: 28kg 5 bao: ... kg?</p> <p style="text-align: center;"><b>Giải</b></p> <p style="text-align: center;">Số kg gạo có trong 1 bao gạo là: <math>28 : 7 = 4</math> (kg)</p> <p style="text-align: center;">Số kg gạo có trong 5 bao gạo là: <math>4 \times 5 = 20</math> (kg)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 20kg gạo.</p> <p>? Muốn tìm số gạo trong 5 bao làm thế nào? ? Nhắc lại các bước làm bài toán rút về đơn vị?</p> <p><b>Bài 3:</b> Cho 8 hình tam giác, mỗi hình như hình sau, hãy xếp thành hình dưới đây:</p>  <p><b>C- Củng cố - Dặn dò:</b> ? Muốn làm bài toán rút về đơn vị ta thực hiện làm mấy bước? Đó là những bước nào? Về nhà: Ôn lại bài đã học</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu, lớp theo dõi.</p> <p>+ Cả lớp làm bài. + Một em lên bảng chữa bài + GV nhận xét, cho điểm</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu, lớp theo dõi.</p> <p>+ Cả lớp làm bài theo nhóm bốn. + GV nhận xét, cho điểm</p> <p>* GV nhận xét tiết học.</p>

## KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Ngày soạn: / / - Ngày dạy: / / 201

Môn : **Toán**

Tiết : 123 Tuần : 25

Lớp : 3

### LUYỆN TẬP BÀI TOÁN RÚT VỀ ĐƠN VỊ ( Tiết 1)

#### **I- Mục tiêu:**

Giúp HS củng cố về:

- Kỹ năng giải các bài toán có liên quan đến rút về đơn vị.

#### **II- Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Bảng phụ, phấn màu.

#### **III- Các hoạt động dạy học chủ yếu:**



Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
<p>5'</p> <p>28'</p>	<p><b>A- Kiểm tra bài cũ.</b>                      * 7 người thợ làm được 56 sản phẩm. Hỏi một phân xưởng có 22 người làm được bao nhiêu sản phẩm?  <i>Bài giải</i>                      Một người làm được số sản phẩm là:  <math>56 : 7 = 8</math> (sản phẩm)                      Số sản phẩm 22 người làm được là:  <math>8 \times 22 = 176</math> (sản phẩm)                      Đáp số: 176 sản phẩm</p> <p>? Muốn tìm số sản phẩm của 22 người làm thế nào?                      ? Nêu các bước làm bài toán rút về đơn vị?</p> <p><b>B- Nội dung bài mới:</b>  <b>1. Giới thiệu bài:</b>                      Luyện tập bài toán rút về đơn vị (tiết 1)</p> <p><b>2. Hướng dẫn luyện tập :</b></p> <p><b>Bài 1: Tóm tắt:</b>                      4 lô đất: 2032 cây giống                      1 lô đất: ... cây giống?  <i>Giải</i>                      Số cây giống trên mỗi lô đất là:  <math>2032 : 4 = 508</math> (cây)                      Đáp số: 508 cây</p> <p>? Muốn tìm số cây giống trên một lô đất làm thế nào ?</p>	<p>* GV thực hiện ghi đầu bài.</p> <p>* <b>Luyện tập – Thực hành</b>                      * 1 HS đọc yêu cầu, lớp theo dõi.</p> <p>+ Cả lớp làm bài.                      + Một em lên bảng chữa bài                      + GV nhận xét, cho điểm</p>
	<p><b>Bài 2: Tóm tắt:</b>                      7 hộp: 2135 quyển vở                      5 hộp: ... quyển vở?  <i>Giải</i>                      Số vở trong 1 hộp là:  <math>2135 : 7 = 305</math> (quyển)                      Số vở trong 5 hộp là:  <math>305 \times 5 = 1525</math> (quyển)</p>	<p>* 1 HS đọc yêu cầu, lớp theo dõi.</p> <p>+ Cả lớp làm bài.                      + Một em lên bảng chữa bài                      + GV nhận xét, cho điểm</p>

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
2'	<p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 1525 quyển vở.</i></p> <p>? Muốn tìm số vở trong 5 hộp ta làm thế nào? ? nêu các bước làm bài toán rút về đơn vị?</p> <p><b>Bài 3:</b> Lập đề toán theo tóm tắt rồi giải bài toán đó: Tóm tắt: 4 xe: 8520 viên gạch 3 xe: ... viên gạch? σ Có 4 xe ô tô như nhau chở được 8520 viên gạch. Hỏi 3 xe ô tô như thế chở được bao nhiêu viên gạch?</p> <p style="text-align: center;"><b>Giải</b></p> <p style="text-align: center;"><i>Số viên gạch 1 xe ô tô chở được là:</i> <math>8520 : 4 = 2130</math> (viên gạch) <i>Số viên gạch 3 xe chở được là:</i> <math>2130 \times 3 = 6390</math> (viên gạch) <i>Đáp số: 6390 viên gạch</i></p> <p>? Muốn tìm số gạch 3 xe chở được làm thế nào?</p> <p><b>Bài 4:</b> Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 25m, chiều rộng kém chiều dài 8m. Tính chu vi mảnh đất đó.</p> <p style="text-align: center;"><b>Giải</b></p> <p style="text-align: center;"><i>Chiều rộng của mảnh đất là:</i> <math>25 - 8 = 17</math> (m) <i>Chu vi của mảnh đất là:</i> <math>(25 + 17) \times 2 = 84</math> (m) <i>Đáp số: 84m.</i></p> <p>? Muốn tính chu vi của mảnh đất trên làm thế nào ?</p> <p><b>C- Củng cố - Dặn dò:</b> ? Muốn làm bài toán rút về đơn vị ta thực hiện làm mấy bước? Đó là những bước nào? Về nhà: Ôn lại bài đã học</p>	<p>* 1 HS đọc yêu cầu, lớp theo dõi.</p> <p>+ Cả lớp làm bài. + Một em lên bảng chữa bài + GV nhận xét, cho điểm</p> <p>* 1 HS đọc yêu cầu, lớp theo dõi.</p> <p>+ Cả lớp làm bài. + Một em lên bảng chữa bài + GV nhận xét, cho điểm</p> <p>* GV nhận xét tiết học.</p>

# KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Ngày soạn: / - Ngày dạy: / /201

Môn : **Toán**

Tiết : 124 Tuần : 25

## LUYỆN TẬP BÀI TOÁN RÚT VỀ ĐƠN VỊ ( Tiết 2)

Lớp : 3

### I- Mục tiêu:

Giúp HS củng cố về:

- Kỹ năng giải bài toán có liên quan đến rút về đơn vị.
- Luyện tập kỹ năng viết và tính giá trị của biểu thức.

### II- Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ, phấn màu

### III- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
5'	<p><b>A- Kiểm tra bài cũ.</b></p> <p>* Có 9 thùng hàng như nhau nặng 1359 kg. Hỏi 5 thùng hàng như vậy nặng bao nhiêu ki lô gam?</p> <p><i>Bài giải</i></p> <p>Một thùng hàng nặng số ki lô gam là:</p> $1359 : 9 = 151 \text{ (kg)}$ <p>Số ki lô gam 5 thùng hàng nặng là:</p> $151 \times 5 = 755 \text{ (kg)}$ <p>Đáp số : 755 kg</p>	
28'	<p>? Muốn tìm số kilôgam 5 thùng làm thế nào? ? Nêu các bước làm bài toán rút về đơn vị?</p> <p><b>B- Nội dung bài mới:</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài:</b></p> <p><i>Luyện tập bài toán rút về đơn vị (tiết 2)</i></p> <p><b>2. Hướng dẫn luyện tập :</b></p> <p><b>Bài 1: Tóm tắt:</b></p> <p>5 quả trứng: 4500 đồng 3 quả trứng: ... đồng?</p> <p><b>Giải</b></p> <p>Giá tiền của 1 quả trứng là:</p> $4500 : 5 = 900 \text{ (đồng)}$ <p>Số tiền phải trả cho 3 quả trứng là:</p>	<p>* GV thực hiện ghi đầu bài.</p> <p>* 1 HS đọc yêu cầu, lớp theo dõi.</p> <p>+ Cả lớp làm bài. + Một em lên bảng chữa bài</p>

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học												
	$900 \times 3 = 2700$ (đồng) Đáp số: 2700 đồng.  ? Muốn tìm số tiền phải trả cho 3 quả trứng làm thế nào?	+ GV nhận xét, cho điểm												
	<p><b>Bài 2: Tóm tắt:</b>                      6 căn phòng: 2550 viên gạch                      7 căn phòng: ... viên gạch?</p> <p style="text-align: center;"><b>Giải</b></p> <p style="text-align: center;">Số viên gạch cần để lát 1 phòng là:  <math>2550 : 6 = 425</math> (viên)                      Số viên gạch cần để lát 7 căn phòng là:  <math>425 \times 7 = 2975</math> (viên được)                      Đáp số: 2975 viên gạch.</p> <p>? Muốn tìm số gạch lát 7 phòng làm thế nào?                      ? Nêu các bước rút về đơn vị?</p> <p><b>Bài 3: Số?</b>                      Một người đi bộ mỗi giờ được 4 km.</p> <table border="1" data-bbox="224 1171 927 1388"> <thead> <tr> <th>Thời gian đi</th> <th>1 giờ</th> <th>2 giờ</th> <th>4 giờ</th> <th>3 giờ</th> <th>5 giờ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Quãng đường đi</td> <td>4km</td> <td>8km</td> <td>16km</td> <td>12km</td> <td>20km</td> </tr> </tbody> </table> <p>? Làm thế nào để biết quãng đường đi trong 3 giờ?                      ? Làm thế nào để biết 20km đi trong 5 giờ?</p> <p><b>Bài 4: Viết biểu thức rồi tính giá trị của biểu thức:</b></p> <p>a) 32 chia 8 nhân 3      b) 45 nhân 2 nhân 5  <math>32 : 8 \times 3 = 4 \times 3 = 12</math>      <math>45 \times 2 \times 5 = 90 \times 5 = 450</math></p> <p>c) 49 nhân 4 chia 7      d) 234 chia 6 chia 3  <math>49 \times 4 : 7 = 196 : 7 = 28</math>      <math>234 : 6 : 3 = 39 : 3 = 13</math></p>	Thời gian đi	1 giờ	2 giờ	4 giờ	3 giờ	5 giờ	Quãng đường đi	4km	8km	16km	12km	20km	<p>* 1 HS đọc yêu cầu, lớp theo dõi.</p> <p>+ Cả lớp làm bài.                      + Một em lên bảng chữa bài                      + GV nhận xét, cho điểm</p> <p>* 1 HS đọc yêu cầu, lớp theo dõi.</p> <p>+ Cả lớp làm bài.                      + Một em lên bảng chữa bài                      + GV nhận xét, cho điểm</p> <p>* 1 HS đọc yêu cầu, lớp theo dõi.</p> <p>+ Cả lớp làm bài.                      + Một em lên bảng chữa bài                      + GV nhận xét, cho điểm</p>
Thời gian đi	1 giờ	2 giờ	4 giờ	3 giờ	5 giờ									
Quãng đường đi	4km	8km	16km	12km	20km									

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
2'	<p>? Khi thực hiện biểu thức ta cần chú ý điều gì?</p> <p><b>C- Củng cố - Dặn dò:</b>                      ? Muốn làm bài toán rút về đơn vị ta thực hiện làm mấy bước? Đó là những bước nào?                      ? Khi thực hiện biểu thức ta cần chú ý điều gì?                      Về nhà: Ôn lại bài đã học</p>	* GV nhận xét tiết học.

## KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Ngày soạn: / - Ngày dạy: / /201

Môn : **Toán**

Tiết : 125 Tuần : 25

Lớp : 3

### TIỀN VIỆT NAM

#### I- Mục tiêu:

Giúp HS:

- Nhận biết được các tờ giấy bạc 2000 đồng, 5000 đồng, 10000 đồng.
- Bước đầu biết đổi tiền (trong phạm vi 10000)
- Biết thực hiện các phép tính cộng, trừ các số với đơn vị tiền tệ Việt Nam.

#### II-Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Các tờ giấy bạc và tiền xu mệnh giá : 2000 đồng, 5000 đồng, 10000 đồng.

#### III- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Thời gian	Nội dung dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
5'	<p><b>A- Kiểm tra bài cũ.</b>                      * Viết biểu thức rồi tính giá trị của biểu thức:                      a/ 125 chia 5 nhân 7 b/ 3252 chia 3 nhân 9  <math>125 : 5 \times 7 = 25 \times 7 = 175</math>      <math>3252 : 3 \times 9 = 1084 \times 9 = 9756</math>                      c) 9860 chia 4 nhân 3      d) 7420 chia 7 nhân 8  <math>9860 : 4 \times 3 = 2465 \times 3 = 7395</math>      <math>7420 : 7 \times 8 = 1060 \times 8 = 8480</math></p>	<p>* <b>Đánh giá, kiểm tra</b></p> <p>+ Gọi 4 em làm bài                      + GV nhận xét, chữa bài và cho điểm</p>